

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐỔI MỚI, CẢI CÁCH VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI

Phạm Thị Phương Linh¹

ABSTRACT

Innovation, reform and social revolution are three different concepts to show three methods making a change in different levels. This reseach gives some general theoretical issues of three concepts - innovation, reform and social revolution. Through the presentation, comparision among these concepts, the author helps readers to understand deeply and comprehensively about relationship among them.

Keywords: *Innovation, reform, social revolution*

Title: *Some theoretical issues of innovation, reform and social revolution*

TÓM TẮT

Đổi mới, cải cách và cách mạng xã hội là ba phạm trù khác nhau để chỉ ba phương thức tạo ra sự thay đổi ở những mức độ khác nhau. Bài viết khái quát một số vấn đề lý luận về ba khái niệm đổi mới, cải cách và cách mạng xã hội. Thông qua việc trình bày, đối chiếu, so sánh các khái niệm với nhau nhằm giúp người đọc hiểu một cách sâu sắc và toàn diện về mối liên hệ giữa các khái niệm.

Từ khóa: *Đổi mới, cải cách, cách mạng xã hội*

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Xã hội loài người đã có những bước tiến dài trong lịch sử và trong quá trình đó chắc hẳn sẽ trải qua công cuộc đổi mới, cải cách hoặc là các cuộc cách mạng. Đổi mới, cải cách và cách mạng xã hội là ba phạm trù khác nhau để miêu tả sự thay đổi hay cụ thể hơn là chỉ ba phương thức để tạo ra sự thay đổi ở ba mức độ khác nhau và trong những phạm vi khác nhau. Cả ba hình thái phát triển này đều diễn ra trong những điều kiện lịch sử nhất định và có mối quan hệ biện chứng với nhau. Để góp phần nhận thức sâu hơn nữa về mối quan hệ giữa ba khái niệm đổi mới, cải cách và cách mạng xã hội chúng tôi xin đi sâu vào ba phạm trù này.

2 NỘI DUNG

2.1 Đổi mới

Theo Đại từ điển Tiếng Việt thì “*đổi mới là thay đổi hoặc làm cho thay đổi tốt hơn, tiến bộ hơn so với trước*”². Điều này cho thấy nội hàm của khái niệm đổi mới nhằm chỉ những hoạt động của con người làm thay đổi những cái cũ, lạc hậu bằng cái mới tiến bộ hơn. Với nội hàm này thì đổi mới có nhiều loại hình và cấp độ khác nhau như đổi mới kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, hành động, phương thức ứng xử, phương pháp giảng dạy, cơ chế tổ chức quản lý, cách thức sản xuất,... Ở Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, “đổi mới” còn được gọi là “duy tân” hay “canh tân”.

¹ Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

² Nguyễn Như Ý, Đại từ điển Tiếng Việt, Bộ GD&ĐT- Trung tâm ngôn ngữ văn hóa Việt Nam, NXB Văn hóa-thông tin, 1998, tr.658

Biểu hiện cụ thể như phong trào Duy Tân ở Việt Nam đầu thế kỷ XX, ở Trung Quốc có phong trào Duy Tân được khởi xướng bởi Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu, Minh Trị Duy Tân ở Nhật Bản,... Trong tiếng Anh dùng từ renovation hay innovation, tiếng Pháp dùng từ rénovation đều có nghĩa là đổi mới. Ở mỗi đất nước, tùy vào từng thời điểm lịch sử, sự nghiệp đổi mới có nội dung, biện pháp và kết quả khác nhau nhưng đồng nhất với nhau với mục tiêu “*cải biến cái cũ thành cái mới tiến bộ hơn*”. Điều này cho thấy đổi mới giống cải cách và cách mạng ở chỗ cũng là yêu cầu giải quyết khủng hoảng xã hội đưa xã hội tiến bộ hơn. Tuy nhiên, so với cách mạng và cải cách thì đổi mới “*phổ biến hơn*”, “*nội dung tiến hành rộng rãi hơn*” và có thể tiến hành lâu dài hơn.

Nói đổi mới là “*phổ biến hơn*” cải cách và cách mạng vì đổi mới được tiến hành bất kỳ ở trình độ kinh tế, xã hội nào, ở giai đoạn lịch sử nào, ở bất kỳ cá nhân hay dân tộc nào,... Nói đổi mới có nội dung tiến hành “*rộng rãi hơn*” cải cách và cách mạng vì nó có thể diễn ra trong tất cả các hoạt động sinh hoạt của con người, không chỉ qua hành động mà cả tư duy, tâm lý, tình cảm,... Đặc biệt là cải cách và cách mạng thì không có đề ra trong lĩnh vực tư duy. Cụ thể như đổi mới cách làm ăn, đổi mới công nghệ là đưa công nghệ tiên tiến vào thay thế công nghệ lạc hậu, đổi mới tư duy là có cách nhìn, cách nghĩ mới tiến bộ phù hợp với tình hình mới, có tác dụng quyết định sự thay đổi trong hành động. Đổi mới tư duy có vai trò rất quan trọng trong công cuộc đổi mới toàn diện, cụ thể trong công cuộc đổi mới ở nước ta từ Đại hội Đảng lần VI 1986 đã đề ra. Nếu xét về thời gian diễn ra thì cách mạng thường diễn ra trong thời gian ngắn, phải kịp thời, thần tốc và giành thắng lợi. Cải cách là một quá trình, tùy từng hoàn cảnh cụ thể mà có thể diễn ra trong khoảng thời gian ngắn hoặc dài hơn. Đổi mới đôi khi cần nhanh gọn nhưng cũng có thể cần tiến hành trong một quá trình tương đối lâu dài. Nếu so với cách mạng thì đổi mới có thể tiến hành lâu dài hơn. Châu Âu những năm 1848-1849 nổ ra nhiều cuộc cách mạng tư sản. Cụ thể cách mạng tư sản Pháp diễn ra từ năm 1848 đến năm 1851 thì kết thúc, ở Đức diễn ra từ năm 1848 đến năm 1849 thì chấm dứt. Còn đối với công cuộc đổi mới ở nước ta bắt đầu từ năm 1986, trải qua nhiều giai đoạn, đạt được nhiều thành tựu nhưng chúng ta không ngừng đổi mới mà vẫn tiếp tục thực hiện cho đến ngày nay nhằm mục tiêu phát triển đất nước về mọi mặt.

Như vậy, đổi mới trước hết cần phải hiểu là “*quá trình mang tính chủ động, nằm trong quy luật vận động và phát triển tự thân của sự vật*”¹. Đổi mới ở đây mang ý nghĩa tất yếu khách quan. Mọi sự vật, hiện tượng, cá nhân, cộng đồng và dân tộc nào muốn tồn tại và thích nghi với môi trường sống thì phải đổi mới. Đổi mới như là một công việc diễn ra hàng ngày, như là bản năng của mỗi cá thể và tập thể trong cuộc sống này để thích nghi với sự thay đổi của môi trường sống.

2.2 Cải cách

Về khái niệm cải cách thì theo sách “*Từ điển thuật ngữ lịch sử phổ thông*” định nghĩa “*cải cách là đổi mới cho tiến bộ hơn, cho phù hợp với sự tiến bộ chung của xã hội mà không đụng tới nền tảng của chế độ hiện hành*”². Khái niệm này nhấn mạnh đến mục tiêu, kết quả mà cải cách mang đến cho xã hội là ngày càng tiến bộ hơn và nhấn mạnh bản chất của xã hội vẫn không thay đổi.

1 Nguyễn Trần Bạt, *Cải cách và sự phát triển*:tiểu luận, NXB Hội nhà văn, Hà Nội, 2005, tr.16

2 Phan Ngọc Liên (chủ biên), *Thuật ngữ từ điển lịch sử phổ thông*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2007, tr.69

Theo tác giả Nguyễn Trần Bạt thì “cải cách là một biện pháp được thực hiện để giải quyết những đòi hỏi của thực tiễn với mục tiêu rõ ràng, chương trình cụ thể và yêu cầu phải hoàn tất trong một thời gian nhất định”. Theo cách định nghĩa này chúng ta có thể hiểu cải cách là một con đường hay một cách thức nhằm đáp ứng những đòi hỏi của xã hội. Cải cách là sự điều chỉnh lớn đối với các cấu trúc chính trị, văn hóa, xã hội mang tính hệ thống và được hoạch định rõ ràng, có lộ trình cụ thể. Như vậy, khác với đổi mới, cải cách sẽ tạo ra những thay đổi mang tính có quy mô được thực hiện rộng lớn hơn, có tiêu chí rõ ràng và mức độ triệt để hơn.

Điểm giống nhau cơ bản giữa cải cách và đổi mới là tính có thể kiểm soát được. Tuy nhiên, đổi mới ít nhiều mang ý nghĩa là sự vận động tất yếu, khách quan của sự vật, hiện tượng còn cải cách là sự vận động do chủ thể tiến hành. Sự khác biệt ở đây là yếu tố chủ động của chủ thể trong cải cách. Như vậy, yếu tố chủ thể là yếu tố quan trọng trong cải cách. Một điểm khác nữa giữa cải cách và đổi mới là cải cách không thể là một công việc diễn ra hàng ngày như đổi mới. Cải cách là một quá trình có nội dung hành động cụ thể và phương diện áp dụng rất rộng lớn nên phải có thời gian để áp dụng thực hiện và đánh giá kết quả. Cải cách có thể tạo ra ít nhiều xáo trộn trong xã hội cùng những hậu quả không mong đợi. Vì thế, cải cách chỉ được thực hiện khi được nghiên cứu và cân nhắc thấu đáo về cách thức, nội dung cũng như mục đích và hệ quả trước khi áp dụng vào thực tiễn. Bên cạnh đó cũng cần phải có đề án để xử lý, khắc phục những hậu quả mà chương trình cải cách mang lại.

Tóm lại, chúng tôi cho rằng cải cách là một chương trình kinh tế-xã hội do chủ thể trong xã hội hay chính quyền chủ trương tiến hành nhằm mục tiêu thực hiện bước nhảy vọt chất lượng trong sự phát triển kinh tế-xã hội nhưng không làm thay đổi bản chất chính quyền nhà nước.

2.3 Cách mạng xã hội

Khái niệm cách mạng nghĩa là “sự đổi mới hẳn, sự đổi mới về bản chất”¹ như cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật. Cách mạng còn có nghĩa “chỉ sự tiến bộ nhất, phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội như tư tưởng cách mạng, hành động cách mạng”². Tuy nhiên, khái niệm cách mạng mà chúng tôi sử dụng với hàm nghĩa là cuộc cách mạng xã hội.

Theo Thuật ngữ từ điển lịch sử thì cách mạng xã hội được hiểu là “hình thức đấu tranh giai cấp cao nhất dẫn tới một cuộc biến đổi căn bản, chuyển một chế độ xã hội cũ, đã lỗi thời sang một chế độ xã hội mới tiến bộ hơn”³. Hay theo tác giả Hoàng Văn Việt thì “cách mạng là một cuộc đảo lộn xã hội, kết cục đưa đến việc thay thế hình thái kinh tế-xã hội này bằng hình thái kinh tế-xã hội khác”⁴, cách mạng là “sự thay thế cái cũ bằng một cái mới tiến bộ hơn”⁵.

Theo Từ điển Triết học thì khái niệm cách mạng xã hội được định nghĩa “cuộc đảo lộn xã hội triệt để trong đời sống xã hội, có nghĩa là lật đổ chế độ xã hội đã lỗi thời và thiết lập vững chắc một chế độ xã hội mới, tiến bộ; là công cụ và phương tiện

1 Phan Ngọc Liên, Sdd, tr.61

2 Phan Ngọc Liên, Sdd, tr.61

3 Phan Ngọc Liên, Sdd, tr.61

4 Hoàng Văn Việt, Các quan hệ chính trị ở phương Đông, NXB ĐHQGTPHCM, 2009, tr.85

5 Nguyễn Trần Bạt, Sdd, tr.17

để chuyển từ một hình thái kinh tế-xã hội này sang một hình thái kinh tế-xã hội khác”¹. Lý luận này khác với các nhà lý luận của giai cấp tư sản tự do và chủ nghĩa cơ hội coi các cuộc cách mạng xã hội là một sự ngẫu nhiên, chủ nghĩa Mác-Lênin dạy rằng cách mạng là kết quả phát triển tất yếu, hợp quy luật của cuộc đấu tranh giai cấp trong các hình thái có giai cấp đối kháng.

Nguyên nhân sâu xa của mọi cuộc cách mạng là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, quan hệ sản xuất lỗi thời đã trở thành lực cản đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất nói riêng, của xã hội nói chung. Trong lực lượng sản xuất thì người lao động đóng vai trò là nhân tố cơ bản. Trong xã hội có giai cấp thì lực lượng xã hội đại diện cho quan hệ sản xuất là giai cấp thống trị. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, do đó biểu hiện về mặt xã hội là mâu thuẫn giữa giai cấp thống trị và người lao động. Giai cấp thống trị dùng mọi công cụ nhà nước để đàn áp cuộc đấu tranh của giai cấp bị bóc lột nhằm duy trì quan hệ sản xuất lỗi thời đó. Do đó, giai cấp cách mạng phải giành lấy chính quyền để thay thế quan hệ sản xuất cũ lỗi thời thành quan hệ sản xuất mới tiến bộ hơn, và làm cho nó trở thành quan hệ sản xuất thống trị để giải phóng giai cấp mình. Vì thế mà chúng ta có thể nói cách mạng xã hội là đỉnh cao của đấu tranh giai cấp và vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội là chính quyền nhà nước. Bởi vì, chỉ giành lấy chính quyền giai cấp cách mạng mới xác lập được nền chuyên chính của mình, tiến tới bảo đảm được quyền lực của mình trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Như vậy, hiểu theo nghĩa rộng, cách mạng xã hội là sự biến đổi có tính chất bước ngoặt và căn bản về chất trong toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội, là phương thức chuyển từ một hình thái kinh tế-xã hội lỗi thời lên một hình thái kinh tế-xã hội cao hơn. Theo nghĩa hẹp, cách mạng xã hội có thể hiểu là việc lật đổ một chế độ chính trị đã lỗi thời, thiết lập một chế độ chính trị tiến bộ hơn. Nếu cách mạng giành thắng lợi thì sẽ đưa một giai cấp tiến bộ hơn, đại diện cho phương thức sản xuất mới lên nắm chính quyền và trở thành giai cấp thống trị. Tiêu biểu như các cuộc cách mạng tư sản ở Anh, Pháp... thế kỉ XVII, XVIII đại diện cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa nhằm thủ tiêu triệt để phương thức sản xuất xã hội phong kiến lạc hậu.

Các cuộc cách mạng xã hội có vai trò to lớn trong lịch sử cũng như trong đời sống xã hội. Cách mạng tạo ra bước chuyển đổi căn bản trong lịch sử nhân loại bằng cách thủ tiêu chế độ xã hội cũ và thay thế bằng một chế độ xã hội mới cao hơn. Xem xét các bước ngoặt phát triển của xã hội loài người thì triết học Mác-xít cho rằng trong lịch sử đã trải qua bốn kiểu cách mạng xã hội. “Cuộc cách mạng xã hội đầu tiên đã thực hiện bước chuyển từ chế độ công xã nguyên thủy lên chế độ xã hội có giai cấp. Cuộc cách mạng xã hội thứ hai đã thực hiện bước chuyển từ hình thái kinh tế-xã hội chiếm hữu nô lệ sang hình thái kinh tế-xã hội phong kiến. Cuộc cách mạng xã hội thứ ba là cuộc cách mạng tư sản lật đổ chế độ phong kiến và xác lập chế độ tư bản chủ nghĩa. Cuộc cách mạng xã hội thứ tư trong lịch sử là cuộc cách mạng vô sản do giai cấp công nhân lãnh đạo thực hiện mục đích lật đổ chế độ tư sản hoặc chế độ tiền tư bản, giải phóng các giai cấp lao động thoát khỏi bóc lột, bất công”². Tuy nhiên, lịch sử nhân loại không phát triển tuần tự qua các cuộc cách

1 Từ điển Triết học, NXB Tiến bộ Mát-xcơ-va, 1986, tr.64

2 Triết học Mác-Lênin. Đề cương bài giảng, NXB lý luận chính trị, Hà Nội, 2004, tr.320-322

mạng xã hội, từ nô lệ lên phong kiến, phong kiến lên tư bản chủ nghĩa, tư bản chủ nghĩa lên xã hội chủ nghĩa mà có dân tộc đã phát triển bỏ qua một số cuộc cách mạng xã hội. Ví dụ như Việt Nam ta chỉ làm một cuộc cách mạng xã hội là Cách mạng tháng Tám và cách mạng này là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hay còn gọi là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Tính chất của một cuộc cách mạng xã hội được xác định bởi nhiệm vụ giải quyết mâu thuẫn kinh tế và mâu thuẫn xã hội tương ứng. Tính chất và nhiệm vụ cách mạng quy định thành phần lực lượng cách mạng và lực lượng xã hội lãnh đạo cuộc cách mạng đó. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển của xã hội loài người thì hình thái của cách mạng trở nên đa dạng và có nội dung khác nhau nên có thể có những cuộc cách mạng cùng một nội dung cơ bản nhưng lại được thực hiện bởi các lực lượng cách mạng khác nhau và dưới sự lãnh đạo của các lực lượng khác nhau. Điều này tùy thuộc vào hoàn cảnh lịch sử của mỗi cuộc cách mạng và các giai đoạn khác nhau của quá trình cách mạng.

Nếu như các cuộc cách mạng xã hội tạo ra bước phát triển nhảy vọt từ phương thức sản xuất này sang phương thức sản xuất khác thì trong lịch sử nhân loại vẫn có những đất nước không trải qua tuần tự đầy đủ các bước phát triển qua các cuộc cách mạng xã hội, từ nô lệ lên phong kiến, từ phong kiến lên tư bản chủ nghĩa, từ bản chủ nghĩa lên xã hội chủ nghĩa, mà bỏ qua một số cuộc cách mạng xã hội. Điều này không có nghĩa là đất nước đó ngừng trệ, chậm phát triển mà con đường tiến hóa xã hội của họ diễn ra theo cách khác. Đó là con đường tiệm tiến hay còn gọi là cải cách. “Cải cách khác cách mạng là không đòi hỏi phải tiến hành một cách khẩn trương, toàn diện và triệt để như cách mạng và đặc biệt là loại trừ bạo lực vũ trang”¹. Với định nghĩa này chúng ta thấy cải cách khác cách mạng ở nhịp độ diễn ra, nội dung và phương thức tiến hành.

Nếu cách mạng cuối cùng là phải làm thay đổi toàn bộ nền tảng chế độ xã hội, về kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa,... thì cải cách lại có thể tiến hành ở từng bộ phận thiết yếu nhất, ở những thời điểm lịch sử thuận lợi nhất với những mức độ cụ thể. Cụ thể các cuộc cách mạng tư sản diễn ra ở các nước châu Âu thế kỉ XVII, XVIII đã lật đổ hoàn toàn chế độ phong kiến trong tất cả các lĩnh vực như kinh tế, chính trị, tư tưởng-văn hóa và quan hệ sản xuất tư bản được xác lập. Trong cuộc cải cách nông nô ở Nga vào năm 1861, Sa hoàng phê chuẩn sắc luật “giải phóng” những nông dân lệ thuộc vào địa chủ. Trong giai đoạn này, ruộng đất thực sự là vấn đề bức thiết cần phải giải quyết và sắc luật này đã phần nào xoa dịu được phong trào đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng.

So với cải cách thì cách mạng đòi hỏi phải khẩn trương, thần tốc còn cải cách thì cần thời gian nhiều hơn. Điều này có thể thấy qua cuộc cách mạng tư sản Pháp nổ ra vào năm 1789, trải qua bốn giai đoạn và kết thúc năm 1799. Cuộc cải cách ở Xiêm thời Chulalongkorn diễn ra giai đoạn 1868-1910 nhưng sự nghiệp cải cách đã được vua Mongkut đặt nền móng trước đó và sau khi Chulalongkorn mất thì cải cách vẫn được tiếp tục thực hiện. Đặc biệt cách mạng gắn liền với bạo lực vũ trang còn cải cách thì diễn ra trong hòa bình. Trong cách mạng Pháp, ngày 12/7/1789 quần chúng lao động và những người thuộc tầng lớp tư sản cách mạng tự vũ trang

1 Văn Tạo, Mười cuộc cải cách đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam, NXB Đại học Sư phạm, 2006, tr.10

bằng mọi vũ khí như súng, đạn, dao mác,... chuẩn bị chiến đấu. Sau đó, ngày 14/7, quân chúng đã chiếm hầu hết các cơ quan, các vị trí quan trọng trong thành phố và đặc biệt là chiếm được ngục Baxti. Còn các cuộc cải cách trong thời cận đại như ở Xiêm do vua Chulalongkorn tiến hành hay ở Nhật Bản do vua Minh Trị khởi xướng đều tiến hành bằng con đường từ trên xuống thông qua các chính sách, chủ trương của lực lượng lãnh đạo đất nước.

Bàn về sự khác nhau giữa cải cách và cách mạng thì “Trong tác phẩm nổi tiếng của C.Cau-xky: “Cách mạng xã hội” đã giải thích rõ rằng cải cách khác cách mạng ở chỗ nó duy trì chính quyền của giai cấp bọn áp bức là bọn vãn trấn áp cuộc khởi nghĩa của những người bị áp bức bằng những sự nhượng bộ có thể chấp nhận được đối với bọn áp bức, mà không thủ tiêu chính quyền của chúng”¹. Như vậy, nhận định này nêu lên vấn đề là cải cách vẫn duy trì quyền lực của giai cấp thống trị cũ, điều này khác với cách mạng.

Khi so sánh giữa cải cách và cách mạng, nhiều nhà nghiên cứu khai thác trên mỗi phương diện khác nhau. Tuy nhiên, sự khác nhau cơ bản giữa cải cách và cách mạng tựu trung lại vẫn là ở bốn điểm sau:

- “1. Cải cách do một nhóm người (hay một tập đoàn thống trị) bên trên chủ trương tiến hành
2. Cải cách mang đến ít sự xáo trộn và ít “đau đớn” hơn cho xã hội
3. Cải cách diễn ra trong điều kiện vai trò của quần chúng nhân dân còn thụ động
4. Cải cách là một quá trình, trong cải cách tính chất quan hệ của nhà nước không bị thay đổi”²

3 KẾT LUẬN

Đổi mới, cải cách và cách mạng là ba phương thức tạo ra sự thay đổi ở ba mức độ khác nhau trong xã hội. Đặc điểm chung của ba khái niệm này là chỉ những hoạt động của con người làm thay đổi cái cũ lạc hậu thành cái mới tiên bộ hơn nhằm giải quyết khủng hoảng xã hội. Tuy nhiên, so với cách mạng xã hội và cải cách thì đổi mới mang tính phổ biến hơn, nội dung tiến hành rộng rãi hơn và có thể tiến hành lâu dài hơn. Đổi mới ít nhiều mang ý nghĩa là sự vận động tất yếu khách quan của sự vật, hiện tượng còn cải cách là sự vận động do chủ thể tiến hành. Như vậy, sự khác biệt ở đây là sự chủ động của chủ thể trong cải cách. So với đổi mới và cải cách thì cách mạng xã hội mang tính khẩn trương, triệt để, toàn diện hơn và đặc biệt là có bạo lực vũ trang. Quần chúng nhân dân trong cải cách và đổi mới mang tính bị động còn trong cách mạng họ là động lực chính của quá trình chính trị. Nếu cải cách do giai cấp bên trên tiến hành thì cách mạng xã hội lại là ý nguyện của quần chúng nhân dân. Vì thế, sau cải cách vẫn duy trì quyền lực của giai cấp thống trị cũ còn cách mạng xã hội đưa giai cấp mới tiên bộ lên nắm quyền lực chính trị.

1 V.I.Lênin, Cương lĩnh hành động của phái dân chủ-xã hội cách mạng, V.I Lê-nin toàn tập, T.15, tr.97-98

2 Hoàng Văn Việt, Sdd, tr.89

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Trần Bạt, 2005. Cải cách và sự phát triển: tiểu luận, NXB Hội nhà văn, Hà Nội, 398p
- Giáo trình triết học Mác-Lênin, 2008. NXB Chính trị quốc gia Hà Nội. 671p.
- Phan Ngọc Liên (chủ biên), 2007. Thuật ngữ từ điển lịch sử phổ thông, NXB ĐHQG Hà Nội. 493p.
- Văn Tạo, 2006. Mười cuộc cải cách đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam, NXB Đại học Sư phạm. 385p.
- Từ điển Triết học, 1986. NXB Tiến bộ Mat-xcơ-va, 720p.
- Hoàng Văn Việt, 2009. Các quan hệ chính trị ở phương Đông, NXB ĐHQGTPHCM. 241p.
- Nguyễn Như Ý, 1998. Đại từ điển Tiếng Việt, Bộ Giáo dục & Đào tạo-Trung tâm ngôn ngữ văn hóa Việt Nam, NXB Văn hóa - Thông tin. 1892p.